TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Ông Nguyễn Kiên Hiển

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. CHÂU THỊ NGỌC H, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 8 Đ (số mới 8 L), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn M *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị Ngọc S (đã chết); Chồng: không có; Có 06 người con là Châu Hoàng Y *(sinh năm 2005),* Châu Minh P *(sinh năm 2006)*, Châu Hoàng Nhật V *(sinh năm 2008)*, Châu Hoàng Thái B *(sinh năm 2010),* Châu Hoàng Thúy V1 *(sinh năm 2022)* và con Châu Minh T *(sinh ngày 20/5/2024).*

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra quyết định xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/4/2021.

- Ngày 15/3/2024 bị Công an quận T khởi tố về tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Quyết định khởi tố bị can số 128 ngày 15/3/2024.

- Ngày 16/8/2024 bị Công an quận B bắt phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị khởi tố bị can theo Quyết định khởi tố bị can số 573/QĐ-ĐCSMT ngày 20/8/2024.

Bị cáo bị Công an quận B bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024

2. VÕ ĐẶNG MINH T1, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí minh; Nơi cư trú: 3 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành D và bà Đặng Bạch Mai L; Vợ: không có; Có 01 người con là Võ Ngọc Anh T2 (sinh năm 2014);

Tiền án: Ngày 24/8/2022 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 388/2022/HSST, chấp hành án xong ngày 10/4/2023;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024.

(Các bị cáo H, T1 có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Nguyễn Quốc Anh T3, sinh năm 1999
Địa chỉ: 7 L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)
2. Bà Lê Thị Thu T4
HKTT: 68/142 K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
Chỗ ở: 68/87B K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
(vắng mặt)
3. Bà Lê Thị Thu T5
HKTT: 68/142 K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
Chỗ ở: 566/85/47 S, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 25/01/2024, Tổ tuần tra Công an Phường V, Quận C đến trước số E H, Phường V, Quận C phát hiện Nguyễn Quốc A T3 điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 59 P2-697.55 chở theo Võ Đặng Minh T1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T1 có 01 gói thuốc là hiệu Jet bên trong có gói nylon chứa tinh thể không màu *(nghi là ma túy)* nên Tổ tuần tra đưa cả hai cùng tang vật về Công an phường V, Quận C làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Võ Đặng Minh T1 khai: Châu Thị Ngọc H là người chung sống như vợ chồng với T1. Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2024, H đi mua ma tuý về và cùng sử dụng chung với T1 tại nhà trọ số A N, Phường C, quận B. Số ma túy H mua về cả hai sử dụng hết gần 1/2. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger của người tên C *(không rõ lai lịch)* nhờ mua giúp *"một góc tám"* ma tuý với giá 500.000 đồng. Lúc này, T1 nói với H biết và do hết tiền chi tiêu nên cả 02 cũng thống nhất lấy số ma túy đã mua

sử dụng còn dư để bán kiếm lời. H chia số ma tuý còn lại thành 02 gói nylon nhỏ rồi đưa cho T1 01 gói đi bán cho C. H lấy điện thoại hiệu Samsung của H để đặt xe công nghệ G cho T1 đi giao ma túy. Khi T1 đi đến trước số E H, Phường V, Quận C thì bị Công an Q kiểm tra, phát hiện.

Châu Thị Ngọc H khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của Võ Đặng Minh T1, đồng thời H khai khoảng 06 tháng trước khi bị bắt, H thuê nhà tại số A N, Phường C, quận B với giá 2.400.000 đồng/tháng để sống cùng 03 con riêng của H. Sau đó, H rủ T1 về nhà của H thuê để sống cùng. H là người trực tiếp trả tiền thuê nhà, T1 có đưa tiền cho H phụ tiền ăn uống. Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2024, H đi bộ đến hẻm S T, phường T, Quận A rồi tiếp tục đi đến căn nhà số F T nhét qua khe cửa số tiền 500.000 đồng thì có người phía trong nhà nhét qua khe cửa cho H 01 bịch nylon chứa ma tuý. Sau đó, H đem ma túy về và lấy một ít ma túy ra cùng với bộ D1 rồi sử dụng ma túy chung với T1, số còn lại chia làm 02 bịch, một bịch giao cho T1 đi bán cho C bịch còn lại cất ở nhà thì bị thu giữ. Số tiền mua ma túy là của H, T1 không biết H mua ma túy của ai.

Kết quả khám xét tại nhà số A N, Phường C, Quận B thu giữ được 01 gói nylon chứa ma tuý, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 cân điện tử

Kết quả khám xét tại nhà số F T, phường T, Quận A, do Lê Thị Thu T4 cư trú không thu giữ được gì liên quan đến ma tuý. T4 khai có thuê Lê Thị Thu T5 *(cô ruột của T4)* đến trông coi con cho T4.

Lê Thị Thu T5 xác định có sử dụng tài khoản zalo "Le Thi Thu T6" nhắn tin với tài khoản zalo "Chau Thi Ngoc H1" vì H từng chung sống với Lê Tấn T7 *(em ruột của T5)* nhưng chỉ trao đổi nội dung việc H xin tiền mua sữa cho con của H, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1921/KLGĐ ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (thu giữ của Võ Đặng Minh T1) có trọng lượng 0,4666g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (thu giữ khi khám xét của Châu Thị Ngọc H) có trọng lượng 0,1100g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-Q3 ngày 16/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Võ Đặng Minh T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo cùng xác nhận Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng người đúng tội và đúng hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo cùng khai nhận thống nhất: H là người đã bỏ tiền ra mua ma túy về để H và T1 cùng sử dụng tại phòng trọ do H thuê, H cung cấp nỏ thủy tinh, bình thủy tinh để cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại cả hai cùng thống nhất cất giữ để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khi đối tượng C đặt mua 500.000 đồng ma túy, H đã chia số ma túy còn lại làm 02 phần, phần nhiều giao cho T1 đi bán cho C với giá 500.000 đồng, phần còn lại ít hơn thì H cất lại để lúc khác bán cho khách, dự kiến bán phần còn lại này là 200.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Châu Thị Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 04 đến 05 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Võ Đặng Minh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/01/2024, bị cáo Châu Thị Ngọc H đã có hành vi cung cấp ma túy, công cụ, địa điểm cho bị cáo Võ Đặng Minh T1 sử dụng trái phép chất ma túy là bị cáo Châu Thị Ngọc H đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại là 0,5766 g loại Methamphetamine Châu Thị Ngọc H và Võ Đặng Minh T1 đã cùng nhau tàng trữ để nhằm mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời là các bị cáo đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Ma túy là một tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác nên Nhà nước quyết tâm bài trừ. Các tội phạm về ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Các bị cáo Châu Thị Ngọc H và Võ Đặng Minh T1 biết

rõ điều đó nhưng do ăn chơi sa đọa, nghiện ngập nên đã bất chấp cố tình thực hiện. H là người bỏ tiền mua ma túy để cung cấp cho T1 cùng sử dụng và cùng với T1 tàng trữ ma túy để bán cho các con nghiện.

[4] Hành vi của các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy. Là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo H, T1 đã cùng đồng phạm trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ mang tính giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng bỏ tiền mua ma túy để bán kiếm lời, Bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức tích cực cho H trong việc bán ma túy. Do đó khi lượng hình cần căn cứ các Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhắc, có hình phạt tương xướng với vai trò tính chất mà các bị cáo đã tham gia trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Võ Đặng Minh T1 đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 388/2022/HSST, chưa được xóa tích nay lại phạm tội mới nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tính tiết tăng nặng quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1 là đúng quy định.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, bị cáo H tại thời điểm phạm tội là phụ nữ đang mang thai nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội là phụ nữ có thai"* theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Đối với Lê Thị Thu T5 và Lê Thị Thu T4 sống tại nhà số F T, phường T, Quận A mà bị cáo H khai là nơi bị cáo mua ma túy. Quá trình điều tra, khám xét không thu giữ được gì liên quan đến ma tuý, T5 và T4 không thừa nhận việc liên quan đến mua bán ma tuý với H nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an Q đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để biết, quản lý đối tượng và xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng tên C là người đã đặt mua ma tuý với bị cáo T1, do không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với ông Nguyễn Quốc Anh T3 là tài xế xe ôm công nghệ G, ông T3 không biết việc T1 thuê chở đi giao ma tuý nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự ông T3 là có căn cứ.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet chứa 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Đặng Minh T1 và hình dấu của Công an phường V, Quận C, đây là số mẫu vật ma túy thu giữ của bị cáo T1 còn lại sau khi đã giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Châu Thị Ngọc H và hình dấu của Công an Q, quận B, đây là số mẫu vật ma túy thu giữ của bị cáo H còn lại sau khi đã giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng số imei 1: 866184032241171, số imei 2: 866184032241163; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51 nắp lưng màu trắng, số imei l: 355036110910465, số imei 2: 35503710900463, tình trạng đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo Châu Thị Ngọc H. Qua điều tra xác định, điện thoại này bị cáo H sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s mặt lưng màu đen, số seri: LVCQ5DKZQKU4YDCA, tình trạng đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo Võ Đặng Minh T1. Qua điều tra xác định, bị cáo T1 sử dụng điện thoại này làm phương tiện liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (gồm có 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa tự chế, 01 bình gas mini); 01 cân tiểu ly màu xám; 01 túi xách da màu nâu kích thước khoảng 16cmx11cmx10cm, đây là các vật dụng phục vụ cho việc sử dụng, cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Châu Thị Ngọc H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* .

Căn cứ khoản 1 Điều 255; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Châu Thị Ngọc H 02 *(hai)* năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Châu Thị Ngọc H 02 *(hai)* năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội đã tuyên ở trên là 04 *(bốn)* năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an quận B bắt tạm giữ tạm giam ngày 16/8/2024.

- Tuyên bố bị cáo Võ Đặng Minh T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đặng Minh T1 02 *(hai)* năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 25/01/2024.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

+ 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng số imei 1: 866184032241171, số imei 2: 866184032241163;

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51 nắp lưng màu trắng, số imei l: 355036110910465, số imei 2: 35503710900463, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s mặt lưng màu đen, số seri: LVCQ5DKZQKU4YDCA, tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet chứa 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Đặng Minh T1 và hình dấu của Công an phường V, Quận C.

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Châu Thị Ngọc H và hình dấu của Công an Q, quận B.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý *(gồm có 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa tự chế, 01 bình gas mini)*;

+ 01 cân tiểu ly màu xám;

+ 01 túi xách da màu nâu kích thước khoảng 16cmx11cmx10cm.

(Tài sản tịch thu nộp ngân sách, tiêu hủy được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ-VKS-Q3 ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Anh T3 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu T5, bà Lê Thị Thu T4 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận B;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận B;
- Công an Quận B;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sơn